**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

**--------\*\*\*--------**

🕮

**BÀI TẬP LỚN**

**MÔN HỌC: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**Đề bài:** Phân tích luận điểm của Hồ Chí Minh: “Nước độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Làm rõ ý nghĩa của luận điểm này đối với người Việt Nam hiện nay.

**Họ và tên: Nguyễn Thành Long**

**Mã sinh viên: 11223924**

**Lớp: Khoa học máy tính 64**

**Giảng viên: T.S Nguyễn Hồng Sơn**

Hà Nội, tháng 10 năm 2020

MỤC LỤC

[MỞ ĐẦU 1](#_Toc118669854)

[NỘI DUNG 1](#_Toc118669855)

[I. Cơ sở lý luận 1](#_Toc118669856)

[II. Quan điểm của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 1](#_Toc118669857)

[III. Liên hệ Việt Nam 5](#_Toc118669858)

[1. Thực tiễn Việt Nam sau thời kỳ Cách mạng tháng Tám 5](#_Toc118669859)

[1.1. Thời kỳ từ 1945 - 1954 5](#_Toc118669860)

[1.2. Thời kỳ từ 1954 - 1975 6](#_Toc118669861)

[1.3. Thời kỳ sau 1975 6](#_Toc118669862)

[2. Thực tiễn Việt Nam trong những năm gần đây 7](#_Toc118669863)

[2.1. Thành tựu của Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới 7](#_Toc118669864)

[2.2. Thách thức và mục tiêu cần hoàn thành của Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới 9](#_Toc118669865)

[KẾT LUẬN 10](#_Toc118669866)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 11](#_Toc118669867)

# MỞ ĐẦU

Sự thành công của Cách mạng tháng Tám đã đưa dân tộc Việt Nam ta thoát khỏi xiềng xích nô lệ gần 100 năm của thực dân Pháp. Những đêm phải chịu tủi nhục, lầm than đã khép lại và mở ra con đường mới đầy ánh hào quang - đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình khởi đầu một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong “Thư gửi Uỷ ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng[[1]](#footnote-1)”, Hồ Chí Minh đưa ra lời khẳng định rằng: “Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Qua đó cho thấy, Người có tấm lòng yêu nước thương dân và luôn lo lắng cho hòa bình dân tộc. Vì vậy, việc nghiên cứu tìm hiểu phân tích quan điểm và tư tưởng của Hồ Chí Minh là một việc cần thiết để có thể đặt ra những trách nhiệm cho lãnh đạo và nhân dân để đất nước ngày càng phát triển.

# 

# NỘI DUNG

## I. Cơ sở lý luận

Trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước, đất nước Việt Nam và con người Việt Nam luôn gắn liền với truyền thống yêu nước, kiên cường đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Trải qua biết bao những hy sinh, mất mát, chắc chắn tất cả những người dân Việt Nam đều hiểu được giá trị to lớn của độc lập, luôn khát khao có được một nền độc lập cho dân tộc và không ai khác, chính bác Hồ của chúng ta là người khao khát điều đó nhất. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập đã được hình thành vào khoảng những năm 1919, khi mà Hội nghị ở Vécxây (Pháp) diễn ra, được thể hiện qua bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” mà bác gửi cho Hội nghị.

## II. Quan điểm của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

Bản tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà, Hồ Chí Minh khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do…Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”. Theo Người, có được độc lập thôi là chưa đủ, nếu nước độc lập nhưng nhân dân không ấm no hạnh phúc thì đó chỉ là độc lập kiểu cũ, không có nghĩa lý gì. Sự tự do hạnh phúc chính là đích đến và mong ước tột cùng của nhân dân Việt Nam.

**Thứ nhất,** Hồ Chí Minh khẳng định độc lập tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc và ai cũng đều có quyền được hưởng độc lập, tự do, hạnh phúc. Theo Người, một dân tộc độc lập là phải đáp ứng trên mọi lĩnh vực, một dân tộc độc lập phải gắn liền với sự tự do của nhân dân. Cả cuộc đời Người chỉ sống và cống hiến để mang lại cuộc sống tốt đẹp của nhân dân, Đó cũng là ước nguyện cháy bỏng của Người khi ra đi vào cõi vĩnh hằng: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành[[2]](#footnote-2)”, trẻ em phải được nuôi dưỡng, người già, người tàn tật được giúp đỡ; chú trọng và hoàn thiện quyền con người trên mọi phương diện từ chính trị đến kinh tế, văn hoá, xã hội. Sự tự do hạnh phúc chính là đích đến và mong ước tột cùng của nhân dân Việt Nam. Theo Người, nhiều khi đời sống tinh thần văn hoá cần phải đi trước “soi đường cho quốc dân đi, văn hoá lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ[[3]](#footnote-3)”. Có thể nói, tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất đất nước là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

**Thứ hai,** với những triết lý trên, Chủ tịch Hồ Chí minh lập tức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ để xứng đáng là công dân của một nước độc lập. Người đưa ra chỉ thị *“Chúng ta phải thực hiện ngay:*

*1. Làm cho dân có ăn.*

*2. Làm cho dân có mặc.*

*3. Làm cho dân có chỗ ở.*

*4. Làm cho dân có học hành.*

*Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”.*

“Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” vừa này được Người đưa ra không chỉ thể hiện đặc trưng tinh thần mà còn là văn minh chính trị của Việt Nam ta với muôn chúng nhân loại. Đây là kết quả của cuộc cách mạng mang lại giá trị to lớn bao gồm xoá bỏ chủ nghĩa thực dân, chống lại chủ nghĩa phát xít và lật đổ chế độ phong kiến lạc hậu lỗi thời. “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh[[4]](#footnote-4)” Người yêu cầu, Đảng và Nhà nước, cán bộ đảng viên phải nhận thức rõ điều đó, phải phấn đấu cho mục tiêu đó. "Phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc cho quốc dân". Người nhìn thấu được nỗi đau, nỗi buồn của dân chúng, dù tất bật công việc nhưng vẫn luôn dành thời gian tổ chức các cuộc gặp gỡ nhân nhâ, viết thư hỏi thăm cho thanh thiếu nhân nhi đồng, tuyên dương những tấm gương người tốt việc tốt qua đó nâng cao giá trị tinh thần cho mỗi người dân. Có thể thấy, chính nhờ lòng yêu nước thương dân mà Hồ Chí Minh đã trở thành niềm động viên lớn lao, tiếp sức cho tầng lớp công nhân nông dân trong kháng chiến để mang về độc lập cho đất nước, cho dân tộc[[5]](#footnote-5).

**Thứ ba,** trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề dân tộc thực chất là vấn đề dân tộc thuộc địa trong thời đại Cách mạng vô sản và độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của người dân[[6]](#footnote-6).”Giải phóng dân tộc gắn bó thống nhất với tư tưởng của Người về chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội giải phóng nhân dân khỏi nghèo nàn, bần cùng; làm cho mọi người được sống ấm no, hạnh phúc. Người khẳng định: cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn[[7]](#footnote-7). Mục tiêu đề ra của chủ nghĩa xã hội là “độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân nhân, trước hết là nhân dân lao động”[[8]](#footnote-8). Chủ nghĩa xã hội giúp xoá bỏ căn nguyên kinh tế của việc bóc lột trong chiếm hữu tư nhân, xoá bỏ cơ sở sinh ra ách áp bức con người nhằm phục vụ lợi ích cho người lao động. Hồ Chí Minh khẳng định rằng cách mạng giải phóng dân tộc phải gắn với tư tưởng của Người về chủ nghĩa xã hội. Có thể thấy khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, trong chính cương Người đã đặt ra mục tiêu phải giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội

**Thứ tư,** trong quá trình đi tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh được tận mắt chứng kiến thực trạng xã hội lúc bấy giờ, những nơi người đặt chân tới đã và đang bị tàn phá bởi những áp bức bóc lột do chủ nghĩa đế quốc gây ra. Hồ Chí Minh đã đi đến một kết luận rất quan trọng: “Thế giới dù vô cùng bao la. nhân loại dù vô cùng đông đảo, suy đến cùng chỉ có hai giống người: đi bóc lột và bị bóc lột[[9]](#footnote-9)”. Tinh thần độc lập và tự do dân tộc được nuôi dưỡng trong hàng ngàn năm khi xây dựng quốc gia độc lập trước công nguyên và mười thế kỷ sau đó lại kiên trì tranh đấu để hồi sinh nền độc lập ấy và cho ra đời nhà nước độc lập Đại Cồ Việt. Bên cạnh đó, hai “tuyên ngôn độc lập” “Nam quốc sơn hà” và “Bình Ngô đại cáo” lại càng khẳng định thêm được điều đó. Qua đó, ý chí cứu dân dựng nước của Hồ Chí Minh ngày càng được hun đúc thành quyết tâm phải làm tới cùng. Sau này, qua việc khai thác và tiếp thu của Cách mạng tư sản thông qua Tuyên ngôn độc lập 1776 của Mỹ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận ra những chân lý về quyền cơ bản của con người, của dân tộc: “Tất cả dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do… Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”. Trong thư gửi Liên hợp quốc năm 1946, Người mạnh dạn nhấn mạnh “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình.Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”.

Qua những chiêm nghiệm và đúc kết của Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam ta dù nhỏ bé nhưng vô cùng đoàn kết và kiên cường đứng vững qua hàng trăm năm bị đô hộ. Nhờ công cuộc đổi mới, đất nước ta đã gây dựng được cơ đồ, tiềm lực và có vị thế uy tín được thế giới biết tới. Đó là công sức lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng và nhà nước để đem lại cuộc sống hạnh phúc ấm no cho người dân Việt Nam. Ngay từ khi ra đời, ngọn cờ độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội đã được Đảng Cộng sản Việt Nam giương cao khi khẳng định trong Chánh cương vắn tắt "chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản", để "Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập", "Dân chúng được tự do tổ chức", "Nam nữ bình quyền"… Trong suốt những năm sau đó, thông qua các cuộc tổng diễn tập (1930-1931), (1936-1939), Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân phát huy sức mạnh của lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết để từng bước đấu tranh cho độc lập, tự do. Đặc biệt, khi tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định trở về nước, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước (28/1/1941)[[10]](#footnote-10).

## III. Liên hệ Việt Nam

### 1. Thực tiễn Việt Nam sau thời kỳ Cách mạng tháng Tám

#### 1.1. Thời kỳ từ 1945 - 1954

Sau khi trở về từ Pháp, Hồ Chí Minh tuyên bố với nhân dân rằng do hoàn cảnh hiện tại của Pháp mà vấn đề độc lập và thống nhất của Việt Nam chưa thể giải quyết được “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng: Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định sẽ trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc[[11]](#footnote-11)”. Bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng, thực hiện “kháng chiến và kiến quốc” là mục tiêu của Người trong thời kỳ này. Cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh Lãnh đạo, “dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập, dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mới lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”. Thắng lợi mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam: đất nước độc lập, thống nhất, nhân dân lao động làm chủ xã hội và tạo ra những tiền đề cần thiết, từng bước đưa đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.

#### 1.2. Thời kỳ từ 1954 - 1975

Đây là thời kỳ giao thoa, chủ yếu tập trung vào việc xây dựng và chỉ đạo đường lối xây dựng xã hội ở miền Bắc và hoàn thành Cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất Tổ Quốc, đưa đất nước lên chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh đã giải quyết thành công mối quan hệ giữa Cách mạng hai miền: xác định vị trí, vai trò nhiệm vụ ở từng miền và mối quan hệ giữa chúng[[12]](#footnote-12). Đảng và nhà nước liên tục bổ sung và phát triển đường lối độc lập dân tộc. Báo cáo hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân tiến tới chủ nghĩa xã hội của Đại hội lần thứ II năm 1952 khẳng định: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam sẽ tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa và Việt Nam sẽ trở thành một nước xã hội chủ nghĩa. Đại hội lần thứ III của Đảng năm 1960 diễn ra trong bối cảnh đất nước đang chia cắt hai miền - hai chế độ khác nhau, Hồ Chí Minh khẳng định “Dân tộc ta là một, nước Việt Nam là một. Nhân dân ta nhất định sẽ vượt tất cả mọi khó khăn và thực hiện kỳ được thống nhất đất nước, Nam, Bắc một nhà[[13]](#footnote-13)”.

#### 1.3. Thời kỳ sau 1975

Sau khi đất nước được hoàn toàn thống nhất, Đảng ta tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc sao cho phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của Việt Nam. Trong Đại hội Đảng lần thứ VII (1991) khẳng định vẫn tiếp tục đưa nước ta tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa, khẳng định toàn Đảng, toàn dân sẽ tiếp tục giữ vững nền độc lập, tiếp tục nắm giữ ngọn cờ vinh quang mà Bác đã truyền lại cho những thế hệ sau này. Tuy nhiên cũng vào năm 1991, mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu bị sụp đổ. Trong hoàn cảnh khó khăn đó, Đảng đã xác định rõ nội dung và mục tiêu cụ thể về độc lập theo tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp đất nước vượt qua thử thách, đạt được thành tựu to lớn mang tính lịch sử. Độc lập gắn liền với chủ nghĩa xã hội là ngọn cờ, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng. Cho đến nay, dù còn nhiều những thách thức, khó khăn khác, nhưng Đảng và Nhà nước vẫn kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì đó là sự phát triển tất yếu của thời đại, là điều kiện tiên quyết cho để dân tộc được thực sự độc lập, nhân dân được ấm no, hạnh phúc. Đó cũng là tiền đề để giúp cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trở thành hiện thực.

### 2. Thực tiễn Việt Nam trong những năm gần đây

Quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong những năm qua Đảng và Nhà nước đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, ngày càng quan tâm lo lắng chăm sóc đời sống của nhân dân, đồng thời phát triển mọi lĩnh vực đời sống xã hội để đáp ứng tâm nguyện của Người.

#### 2.1. Thành tựu của Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới

**Về kinh tế,** trong 35 năm Đổi mới, kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài cùng chuyển động trên quỹ đạo của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đều phát huy tính hiệu quả của mình, thể hiện rõ tính đúng đắn trong thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hệ thống doanh nghiệp nước ngoài qua ngày càng được củng cố và đóng góp vào thành tựu của quá trình đổi mới, đứng vững trên thị trường, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, nắm các ngành kinh tế then chốt, đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước. Với khu vực kinh tế tư nhân đã phát triển rộng khắp trong cả nước; đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế, huy động các nguồn lực xã hội vào sản xuất, kinh doanh, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, tăng ngân sách nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị, an sinh xã hội của đất nước. Vị thế của kinh tế tư nhân ngày càng có chỗ đứng trong xã hội. Trong hơn 30 năm thu hút vốn FDI, Việt Nam đã thu hút trung bình hơn 7 tỷ USD/năm. Nghiên cứu về hiệu quả khu vực FDI trong giai đoạn 2011 - 2019 thấy rằng, khu vực FDI đóng góp khoảng 25,7% cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam, chiếm khoảng 13% GDP năm 2010 và 19,6% GDP năm 2019[[14]](#footnote-14).

**Về chính trị**, Đảng chủ trương nâng cao tầm trí tuệ của Đảng. Để nâng cao tầm trí tuệ, tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Đảng đã ra Nghị quyết số 26-NQ/TW về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ chất lượng, trung trực. Bộ máy nhà nước từ cơ chế hành chính, quan liêu sang quản lý bằng pháp luật trong việc quyết định các vấn đề hệ trọng cho đất nước. Đảng xây dựng cơ quan hành chính dân chủ, chuyên nghiệp để phục vụ nhân dân, xoá bỏ cơ chế xin - cho. Các cơ quan tư pháp tiến hành theo tiêu chí xét xử đúng người đúng tội theo quy định pháp luật[[15]](#footnote-15).

**Về văn hoá - xã hội**, Đại hội IX của Đảng = chủ trương: “Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường[[16]](#footnote-16)”. Quan điểm về hội nhập quốc tế ngày càng được nâng cao để “đẩy mạnh hộp nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hoá, xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo và các lĩnh vực khác”. Hiện nay, Việt Nam có quan hệ hợp tác quốc tế với nhiều nước trên thế giới. Đồng thời được tham dự, chia sẻ các bản sắc văn hoá; tăng cường hiểu biết giữa các dân tộc; quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến bạn bè quốc tế[[17]](#footnote-17).

#### 2.2. Thách thức và mục tiêu cần hoàn thành của Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới

**Về kinh tế,** hiện nay cơ cấu kinh tế khu vực FDI chiếm tới 20,13% - cách doanh nghiệp chi phối 12/24 phân ngành công nghiệp chế biến/chế tạo, chi phối ⅘ ngành công nghiệp xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam (dệt may, da giày, điện tử, sản xuất đồ gỗ và công nghiệp chế biến/chế tạo). Trong khi đó phần lớn doanh nghiệp FDI là từ các nước mới nổi, chủ yếu nhập khẩu để phục vụ sản xuất. Qua đó cho thấy hiệu ứng lan toả nền kinh tế trong nước của Việt Nam còn thấp, Việt Nam không thể công nghiệp hoá, hiện đại hoá nếu chỉ dựa riêng vào FDI. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam cơ bản là một nền kinh tế thâm dụng vốn và gia công, lắp ráp là chủ yếu, vai trò của khoa học công nghệ không cao. Năng lực tự chủ của ngành công nghiệp còn ở mức thấp, Việt Nam hầu hết nhập khẩu máy móc thiết bị từ nước ngoài. Chính vì vậy tuy Việt Nam có khả năng hội nhập kinh tế khá cao nhưng lại bị tập trung vào cơ số ít thị trường dẫn tới tình trạng phụ thuộc, khiến đời sống nhân dân không ổn định, khó phát triển dài hạn[[18]](#footnote-18). Để từ nước đang phát triển trở thành một nước phát triển thì nhiệm vụ cấp thiết cần đề ra là phải xây dựng nền kinh tế nhanh chóng và bền vững, tự chủ qua việc đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả trong đối nội đối ngoại và hội nhập với quốc tế

**Về chính trị,** Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016) chỉ rõ “Nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn lại nhất là … nguy cơ “diễn biến hoà bình” của thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; sự tồn tại và những diễn biến phức tạp của tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí…[[19]](#footnote-19)”. Trước hết, bản chất của “diễn biến hoà bình” đang tồn đọng là hoạt động của các thế lực đế quốc tư bản nhằm vào các nước có chế độ chính trị họ coi là “không phù hợp với lợi ích của mình”, có những biểu hiện về cả chủ thể, phương thức và mục tiêu được gọi là “công nghệ lật đổ”. Các nguy cơ tiềm ẩn thường thông qua các trang mạng xã hội đòi hỏi chúng ta phải có biện pháp để đối phó khắc phục kịp thời. Ngoài ra, có một số cán bộ đang có bản lĩnh chính trị chưa thực sự vững vàng, có biểu hiện bị thao túng lập trường gây ra nhiều vấn đề nhức nhối như quan liêu, tham nhũng, sa đà vào “lợi ích nhóm”. Đấu tranh để đẩy lùi những tình trạng này là nhiệm vụ cấp bách đòi hỏi Đảng và nhà nước cần đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn nghiêm ngặt.

**Về văn hoá - xã hội**, quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế có nguy cơ làm phai nhạt, đánh mất bản sắc văn hoá và những giá trị truyền thống lâu đời. Một số nước đang lợi dụng điều này để truyền bá văn hoá, tập quán lối sống của mình ra khắc thế giới, những tư tưởng độc hại có thể dễ dàng len lỏi xâm nhập vào các nước đang trên đà phát triển như Việt Nam. Việc này sẽ gây ra những tác động tiêu cực và hệ luỵ rất lớn cho nhân dân nước Việt. Với bối cảnh như hiện nay đặt ra yêu cầu phải kết hợp nhuần nhuyễn giữa những nét truyền thống và hiện đại để không làm lu mờ bản sắc dân tộc trong việc xây dựng nhân cách con người.

# KẾT LUẬN

Từ lâu, 6 chữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” đã trở thành Tiêu ngữ vô cùng quan trọng, không thể tách rời đối với người dân Việt Nam. Vì Hạnh phúc phải đấu tranh cho Tự do. Để có Tự do phải chiến đấu giành lấy Độc lập và xây dựng xã hội mới ngày càng đảm bảo cho sự hoàn thiện của tiêu chí “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Kiên định mục tiêu “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” cũng chính là kiên trì con đường của cách mạng nước ta. Đó là độc lập dân tộc phải gắn liền với xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa - để đem lại Tự do - Hạnh phúc thật sự cho con người Việt Nam. Trên ý nghĩa đó, “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” là tầm nhìn thời đại, biểu thị những giá trị và kết tinh những nội dung cơ bản nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, trang 161

2. Hồ Chí Minh, Sdd, trang 56,57

# 3. (2021) Minh Duyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh - tên Người còn mãi với non sông, Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang

<https://sotaichinh.haugiang.gov.vn/xem-chi-tiet/-/tin-tuc/Chu-tich-Ho-Chi-Minh---ten-Nguoi-con-mai-voi-non-song60426>

4. (2021), Nguyễn Mạnh Tường, Về những cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam

<https://www.vass.gov.vn/nghien-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/Ve-nhung-cot-loi-trong-tu-tuong-Ho-Chi-Minh-156>

5. Hồ chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2011, t.15, tr. 392.

(2015), Bùi Bình Phong, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc: Triết lý Hồ Chí Minh về phát triển xã hội Việt Nam, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/doc-lap-tu-do-hanh-phuc-triet-ly-ho-chi-minh-ve-phat-trien-xa-hoi-viet-nam-2550>

6. Độc lập dân tộc gắn với bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ là nguyên tắc bất biến, Hệ Thống điều hành tác nghiệp tỉnh Hà Tĩnh

<http://dhtn.hatinh.gov.vn/dhtn/portal/read/tin-trong-nuoc/news/oc-lap-dan-toc-gan-voi-bao-ve-toan-ven-chu-quyen-lanh-tho-la-nguyen-tac-bat-bien.html>

6. (2021) **Văn Thị Thanh Mai, Tư tưởng Hồ Chí Minh về "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc": Từ khát vọng đến hiện thực, Đảng uỷ các cơ quan trung ương**

<http://dukcqtw.dcs.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-doc-lap-tu-do-hanh-phuc-tu-khat-vong-den-hien-thuc-duk14174.aspx>

7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 419.

8. (2021) Nguyễn Võ Cường, Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội – Sự lựa chọn phù hợp xu thế phát triển của thời đại, khát vọng thiêng liêng của dân tộc Việt Nam, Trang TTĐT Đảng bộ TP.HCM

<https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/doc-lap-dan-toc-gan-lien-voi-chunghia-xa-hoi-%E2%80%93-su-lua-chon-phu-hop-xu-the-phat-triencua-thoi-dai-1491878626>

9. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 10, tr. 199.

10. (2021) Quốc Huy, Kinh tế nhiều thành phần: Phát huy sức mạnh toàn bộ lực lượng

<https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM203408>

11. (2021) Hà Lê, Đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế ở Việt Nam hiện nay, Cổng TTĐT Học viện Chính trị khu vực II

[https://hcma2.hcma.vn/khoahoc/Pages/hoi-thao-toa-dam.aspx?CateID=272&ItemID=11234](%20https://hcma2.hcma.vn/khoahoc/Pages/hoi-thao-toa-dam.aspx?CateID=272&ItemID=11234)

12. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 43

13. (2021) Cao Thu Hằng, Xây dựng nền văn hóa mới, con người mới trong thời kỳ hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay, Tạp chí Cộng sản

<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/824543/xay-dung-nen-van-hoa-moi%2C-con-nguoi-moi-trong-thoi-ky-hoi-nhap-quoc-te-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx>

14. (2022) Hoàng Hào, Những thành tựu ấn tượng và khó khăn, thách thức của kinh tế Việt Nam sau 35 năm đổi mới, Tạp chí Xây dựng Đảng

<https://www.xaydungdang.org.vn/van-hoa-xa-hoi/nhung-thanh-tuu-an-tuong-va-kho-khan-thach-thuc-cua-kinh-te-viet-nam-sau-35-nam-doi-moi-17018>

15. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 19

1. Đăng trên Báo Cứu quốc, số 69, ngày 17 tháng 10 năm 1945 [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, trang 161 [↑](#footnote-ref-2)
3. Trích lời Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ Nhất, 4-11-1946 [↑](#footnote-ref-3)
4. Hồ Chí Minh, Sdd, trang 56,57 [↑](#footnote-ref-4)
5. # (2021) Minh Duyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh - tên Người còn mãi với non sông, Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang

   <https://sotaichinh.haugiang.gov.vn/xem-chi-tiet/-/tin-tuc/Chu-tich-Ho-Chi-Minh---ten-Nguoi-con-mai-voi-non-song60426> [↑](#footnote-ref-5)
6. (2021), Nguyễn Mạnh Tường, Về những cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam

   <https://www.vass.gov.vn/nghien-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/Ve-nhung-cot-loi-trong-tu-tuong-Ho-Chi-Minh-156> [↑](#footnote-ref-6)
7. Hồ chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2011, t.15, tr. 392. [↑](#footnote-ref-7)
8. (2015), Bùi Bình Phong, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc: Triết lý Hồ Chí Minh về phát triển xã hội Việt Nam, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

   <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/doc-lap-tu-do-hanh-phuc-triet-ly-ho-chi-minh-ve-phat-trien-xa-hoi-viet-nam-2550> [↑](#footnote-ref-8)
9. Độc lập dân tộc gắn với bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ là nguyên tắc bất biến, Hệ Thống điều hành tác nghiệp tỉnh Hà Tĩnh

   <http://dhtn.hatinh.gov.vn/dhtn/portal/read/tin-trong-nuoc/news/oc-lap-dan-toc-gan-voi-bao-ve-toan-ven-chu-quyen-lanh-tho-la-nguyen-tac-bat-bien.html> [↑](#footnote-ref-9)
10. (2021) **Văn Thị Thanh Mai, Tư tưởng Hồ Chí Minh về "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc": Từ khát vọng đến hiện thực, Đảng uỷ các cơ quan trung ương**

    <http://dukcqtw.dcs.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-doc-lap-tu-do-hanh-phuc-tu-khat-vong-den-hien-thuc-duk14174.aspx> [↑](#footnote-ref-10)
11. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 419. [↑](#footnote-ref-11)
12. (2021) Nguyễn Võ Cường, Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội – Sự lựa chọn phù hợp xu thế phát triển của thời đại, khát vọng thiêng liêng của dân tộc Việt Nam, Trang TTĐT Đảng bộ TP.HCM

    <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/doc-lap-dan-toc-gan-lien-voi-chunghia-xa-hoi-%E2%80%93-su-lua-chon-phu-hop-xu-the-phat-triencua-thoi-dai-1491878626> [↑](#footnote-ref-12)
13. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 10, tr. 199. [↑](#footnote-ref-13)
14. (2021) Quốc Huy, Kinh tế nhiều thành phần: Phát huy sức mạnh toàn bộ lực lượng

    <https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM203408> [↑](#footnote-ref-14)
15. (2021) Hà Lê, Đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế ở Việt Nam hiện nay, Cổng TTĐT Học viện Chính trị khu vực II

    [https://hcma2.hcma.vn/khoahoc/Pages/hoi-thao-toa-dam.aspx?CateID=272&ItemID=11234](%20https://hcma2.hcma.vn/khoahoc/Pages/hoi-thao-toa-dam.aspx?CateID=272&ItemID=11234) [↑](#footnote-ref-15)
16. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 43 [↑](#footnote-ref-16)
17. (2021) Cao Thu Hằng, Xây dựng nền văn hóa mới, con người mới trong thời kỳ hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay, Tạp chí Cộng sản

    <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/824543/xay-dung-nen-van-hoa-moi%2C-con-nguoi-moi-trong-thoi-ky-hoi-nhap-quoc-te-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx> [↑](#footnote-ref-17)
18. (2022) Hoàng Hào, Những thành tựu ấn tượng và khó khăn, thách thức của kinh tế Việt Nam sau 35 năm đổi mới, Tạp chí Xây dựng Đảng

    <https://www.xaydungdang.org.vn/van-hoa-xa-hoi/nhung-thanh-tuu-an-tuong-va-kho-khan-thach-thuc-cua-kinh-te-viet-nam-sau-35-nam-doi-moi-17018> [↑](#footnote-ref-18)
19. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 19 [↑](#footnote-ref-19)